

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 05-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Tím và bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2018/HSST-QĐ ngày 24/5/2018 và Thông báo về thời gian, địa điểm xét xử số: 07/2018/TB-TA ngày 04/6/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2018/HSST-QĐ ngày 19/6/2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 1984, tại xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Vũ Thị Ph và một con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27/01/2018 đến ngày 30/01/2018; hiện tại ngoại, có mặt.

2. **Bùi Đức H2**, sinh năm 1976, tại xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Số nhà xx, ngõ x, đường H, khu 2 phường C, TP. H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Tr và bà Bùi Thị Ch; có vợ là Nguyễn Thị Hoàng Th và hai con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm

2006, bị Công an TP. H, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27/01/2018 đến ngày 30/01/2018; hiện tại ngoại, có mặt.

3. **Lê Văn H3**, sinh năm 1991; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H4 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Phan Thị H và một con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27/01/2018 đến ngày 30/01/2018; hiện tại ngoại, có mặt.

4. **Phạm Văn T**, sinh năm 1983; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi sinh sống: Số xx H, phường B, TP. H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Đỗ Thị X; có vợ là Nguyễn Thị G và hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27/01/2018 đến ngày 30/01/2018; hiện tại ngoại, có mặt.

5. **Vũ Quang Đ**, sinh năm 1978, tại xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Số xxx Bùi Thị X, phường L, TP. H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang Đ1 và bà Phạm Thị S; có vợ là Hoàng Thị Kim L và hai con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27/01/2018 đến ngày 30/01/2018; hiện tại ngoại, có mặt.

6. **Trần Đình Ch1**, sinh năm 1989; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn 5, xã B, huyện A, TP. Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Ch11 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Trịnh Thị Tr và một con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27/01/2018 đến ngày 30/01/2018; hiện tại ngoại, có mặt.

7. **Đình Trung Th**, sinh năm 1971; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú: Khu 3, phường Q, TP. H, tỉnh Hải Dương; nơi sinh sống: Số xxx A, phường B, TP. H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Trung Ch

và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phạm Thị H và hai con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27/01/2018 đến ngày 30/01/2018; hiện tại ngoại, có mặt.

8. **Vũ Xuân L**, sinh năm 1967; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Khu dân cư Đ, phường A, TP. H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân Tr và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Lệ H và hai con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

9. **Vũ Văn K**, sinh năm 1987; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Vũ Thị T và một con sinh năm 2010, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

10. **Vũ Xuân Ch2**, sinh năm 1990, tại phường A, TP. H, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Đội 8, xã Liên Mạc, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Ch, họ tên bố: Chưa xác định; có vợ là Lê Thị Nh và hai con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27/01/2018 đến ngày 30/01/2018; hiện tại ngoại, có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu 3, phường T, TP. H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/01/2018, Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Vũ Quang Đ, Vũ Xuân L, Phạm Văn T đều là lái xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn may T cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền ở phòng nghỉ lái xe của Công ty có địa chỉ: 01 Khu Công nghiệp L, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Trước khi đánh xóc đĩa, H1 có 600.000 đồng, T có 1.300.000 đồng, Đ có khoảng 650.000 đồng, L có 150.000 đồng, H2 có 3.000.000 đồng (*H2 khai chỉ sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc*). H1 dùng 01

chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài hình tròn đường kính 02 cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba có sẵn trong phòng, cầm cái cùng H2, Đ, L, T đánh bạc. Quy định mỗi ván, mỗi người đánh thấp nhất là 50.000 đồng trở lên theo 2 cửa chắn và lẻ, khi người cầm cái mở bát ra có 02 quân bài hoặc 04 quân bài cùng màu là chắn, nếu 01 quân bài hoặc 03 quân bài cùng màu là lẻ, nếu ai đặt đúng thì được hưởng số tiền bằng số tiền đã đặt do người cầm cái trả, nếu ai đặt sai thì mất toàn bộ số tiền đã đặt cho người cầm cái.

Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày lần lượt có Vũ Văn K, Vũ Xuân Ch2, Trần Đình Ch1, Lê Văn H3, Đinh Trung Th là công nhân của công ty đến tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên. Khi đánh bạc K có 100.000 đồng, H3 có 2.000.000 đồng, Trần Đình Ch1 có 250.000 đồng, Th có 1.900.000 đồng (*Th khai chỉ sử dụng 200.000 đồng đánh bạc*), Vũ Xuân Ch2 không có tiền đứng xem được khoảng 5 phút thì Vũ Xuân Ch2 sử dụng 100.000 đồng đánh bạc (*tiền do bị cáo mua lại ván bạc thắng của một đối tượng đang đánh bạc, quá trình điều tra không xác định được là ai*). Đến khoảng 11 giờ 35 phút cùng ngày, Vũ Xuân Ch2 thua hết tiền nên nghỉ đi Hải Dương, Th thua hết 200.000 đồng nên đứng xem.

Các đối tượng trên đánh xóc đĩa đến 11 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn có đặc điểm như trên và 5.600.000 đồng; thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền là 8.200.000 đồng; (*trong đó của H1 140.000 đồng, H2 3.100.000 đồng, H3 2.200.000 đồng, Trần Đình Ch1 200.000 đồng, T 860.000 đồng, Th 1.700.000 đồng*). Lợi dụng sơ hở, Đ, L, K đã chạy thoát. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và Vũ Xuân Ch2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương đầu thú. Ngày 05/02/2018, L, K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương đầu thú. Đức, L, K khai ngày 27/01/2018 đánh bạc đến khi bị bắt thì thua hết tiền.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSKT ngày 11/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Vũ Quang Đ, Vũ Xuân L, Phạm Văn T, Vũ Văn K, Vũ Xuân Ch2, Trần Đình Ch1, Lê Văn H3, Đinh Trung Th về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Lê Văn H3, Phạm

Văn T, Vũ Quang Đ, Trần Đình Ch1, Đinh Trung Th, Vũ Xuân L, Vũ Văn K và Vũ Xuân Ch2 phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17 và 58, điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Đình Ch1, Vũ Xuân L, Vũ Quang Đ, Vũ Văn K và Vũ Xuân Ch2. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Lê Văn H3, Phạm Văn T và Vũ Quang Đ. Áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Đình Ch1, Đinh Trung Th, Vũ Xuân L, Vũ Văn K và Vũ Xuân Ch2. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Lê Văn H3, Phạm Văn T, Vũ Quang Đ, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo được hưởng án treo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Xử phạt các bị cáo Trần Đình Ch1, Đinh Trung Th, Vũ Xuân L, Vũ Văn K và Vũ Xuân Ch2, mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, *(đối với bị cáo Trần Đình Ch1, Đinh Trung Th và Vũ Xuân Ch2 được trừ 03 ngày tạm giữ, tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ)*, thời gian tính từ ngày UBND xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Giao các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Lê Văn H3, Phạm Văn T, Vũ Quang Đ, Trần Đình Ch1, Đinh Trung Th, Vũ Xuân L, Vũ Văn K và Vũ Xuân Ch2, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Về vật chứng: Áp dụng điểm a và b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.100.000 đồng là khoản tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân bài vị hình tròn là công cụ dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Bùi Đức H2 số tiền 1.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Đinh Trung Th số tiền 1.700.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo H2 và Th. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Lê Văn H3, Phạm Văn T, Vũ Quang Đ, Trần Đình Ch1, Đinh Trung Th, Vũ Xuân L, Vũ Văn K và Vũ Xuân Ch2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Vũ Quang Đ, Vũ Xuân L, Phạm Văn T, Vũ Văn K, Vũ Xuân Ch2, Trần Đình Ch1, Lê Văn H3, Đinh

Trung Th khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ khoảng 11 giờ đến 11 giờ 45 phút ngày 27/01/2018, tại phòng nghỉ lái xe của Công ty TNHH may T, địa chỉ tại khu Công nghiệp L, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Vũ Quang Đ, Vũ Xuân L, Phạm Văn T, Vũ Văn K, Vũ Xuân Ch2, Trần Đình Ch1, Lê Văn H3, Đinh Trung Th có hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 11.100.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn là trái pháp luật. Nhưng do động cơ sát phạt nhau, không muốn lao động để tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, các bị cáo đã tụ tập, lôi cuốn nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa để tước đoạt tài sản, tiền bạc của nhau. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Vũ Quang Đ, Vũ Xuân L, Phạm Văn T, Vũ Văn K, Vũ Xuân Ch2, Trần Đình Ch1, Lê Văn H3, Đinh Trung Th phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Tòa án phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo H1, H2, T, Đức và L tham gia đánh bạc từ đầu; các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc sau khoảng 15 phút. Bị cáo H1 sử dụng 600.000 đồng, là người lấy công cụ và cầm cái; bị cáo H2 sử dụng 2.000.000 đồng; bị cáo H3 sử dụng 2.000.000 đồng nhưng tham gia đánh

bạc sau; bị cáo T sử dụng 1.300.000 đồng; bị cáo Đ sử dụng 650.000 đồng; bị cáo Trần Đình Ch1 sử dụng 250.000 đồng; bị cáo Th sử dụng 200.000 đồng; bị cáo L sử dụng 150.000 đồng; bị cáo K sử dụng 100.000 đồng; bị cáo Vũ Xuân Ch2 sử dụng 100.000 đồng, để đánh bạc. Vì vậy, bị cáo H1 giữ vai trò thứ nhất, bị cáo H2 giữ vai trò thứ hai, bị cáo H3 giữ vai trò thứ ba, tiếp đến là các bị cáo T, Đức, Trần Đình Ch1, Th, L, K, sau cùng là bị cáo Vũ Xuân Ch2.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Trần Đình Ch1 và Vũ Xuân L có bố đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương; bị cáo Vũ Quang Đ, Vũ Văn K và Vũ Xuân L, Vũ Xuân Ch2 đã ra đầu thú nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Ngày 05/6/2006, bị cáo H2 bị Công an TP. H, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong quyết định và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính từ ngày 05/6/2007, theo quy định tại Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[6] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo giữ vai trò trên là Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Lê Văn H3, Phạm Văn T và Vũ Quang Đ mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, việc các bị cáo đánh bạc là nhất thời, thời gian đánh bạc không nhiều (*khoảng 45 phút*). Vì vậy, Tòa án áp dụng khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[7] Đối với các bị cáo Trần Đình Ch1, Đình Trung Th, Vũ Xuân L, Vũ Văn K và Vũ Xuân Ch2 giữ vai trò sau trong vụ án, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Hàng tháng khấu trừ thu nhập 10% của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc áp dụng hình phạt về nhân thân đối với các bị cáo, Tòa án còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Lê Văn H3, Phạm Văn T, Vũ Quang Đ,

Trần Đình Ch1, Đinh Trung Th, Vũ Xuân L, Vũ Văn K và Vũ Xuân Ch2 theo quy định tại và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị hình tròn, các bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội; không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy. Cơ quan điều tra còn quản lý số tiền 13.800.000 đồng, trong đó 11.100.000 đồng là khoản tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền 1.000.000 đồng thu của Bùi Đức H2 và 1.700.000 đồng thu của Đinh Trung Th không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo.

[10] Trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền tại phòng nghỉ lái xe của Công ty TNHH may T, nhưng Lãnh đạo Công ty và Phòng Hành chính - Nhân sự không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321, Điều 17 và Điều 58, điểm i và s khoản 1 Điều 51, điểm a và b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình đối với các bị cáo Trần Đình Ch1, Vũ Xuân L, Vũ Quang Đ, Vũ Văn K và Vũ Xuân Ch2.

Căn cứ vào khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Lê Văn H3, Phạm Văn T và Vũ Quang Đ.

Căn cứ vào Điều 36 của Bộ luật Hình đối với các bị cáo Trần Đình Ch1, Đinh Trung Th, Vũ Xuân L, Vũ Văn K và Vũ Xuân Ch2.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Lê Văn H3, Phạm Văn T, Vũ Quang Đ, Trần Đình Ch1, Đinh Trung Th, Vũ Xuân L, Vũ Văn K và Vũ Xuân Ch2 phạm tội Đánh bạc.

2. Xử phạt:

2.1- Bị cáo Nguyễn Thanh H1 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2- Bị cáo Bùi Đức H2 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3- Bị cáo Lê Văn H3 11 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 22 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4- Bị cáo Phạm Văn T 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.5- Bị cáo Vũ Quang Đ 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Nguyễn Thanh H1 cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Bùi Đức H2 cho UBND phường C, TP. H, tỉnh Hải Dương; Lê Văn H3 cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Phạm Văn T cho UBND phường B, TP. H, tỉnh Hải Dương; Vũ Quang Đ cho UBND phường L, TP. H, tỉnh Hải Dương, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2.6- Bị cáo Trần Đình Ch1 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (*bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ*); bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã B, huyện A, TP. Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Trần Đình Ch1 trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

2.7- Bị cáo Đinh Trung Th 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (*bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ*); bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND phường B, TP. H, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đinh Trung Th trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

2.8- Bị cáo Vũ Xuân L 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND phường A, TP. H, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Vũ Xuân L trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

2.9- Bị cáo Vũ Văn K 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án

và bản sao Bản án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Vũ Văn K trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

2.10- Bị cáo Vũ Xuân Ch2 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (*bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ*); bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Vũ Xuân Ch2 trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo: Trần Đình Ch1 cho UBND xã B, huyện A, TP. Hải Phòng; Đinh Trung Th cho UBND phường B, TP. H, tỉnh Hải Dương; Vũ Xuân L cho UBND phường A, TP. H, tỉnh Hải Dương; Vũ Văn K cho UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; Vũ Xuân Ch2 cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Lê Văn H3, Phạm Văn T và Vũ Quang Đ, mỗi bị cáo 15.000.000 đồng; các bị cáo Trần Đình Ch1, Đinh Trung Th, Vũ Xuân L, Vũ Văn K và Vũ Xuân Ch2, mỗi bị cáo 12.000.000 đồng, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu cho sung quỹ Nhà nước số tiền 11.100.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân bài vị hình tròn là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Bùi Đức H2 số tiền 1.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Đinh Trung Th số tiền 1.700.000 đồng.

(Vật chứng và số tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương quản lý, có đặc điểm theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 23/4/2018, giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Bùi Đức H2, Lê Văn H3, Phạm Văn T, Vũ Quang Đ, Trần Đình Ch1, Đinh Trung Th, Vũ Xuân L, Vũ Văn K và Vũ Xuân Ch2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

tỉnh Hải Dương;

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn